

Linh Mục Nguyễn Văn Vàng qua đời tháng 4-1985 ngay trong xà lim số 6-Trại tßp trung A-20 Xuân Phßc.

Nếu có nhßng linh mục cam tâm làm tay sai cho Công Sơn để được vinh thân phì gia, thì cũng có rất rất nhiều vị kiên trung trong Đức Tin thß chßt chß không làm tội cho bản quốc dß...

Ngày 29-4-1984, tôi được chuyển sang xà lim số 6 trại A-20 chung với Linh Mục Nguyễn Văn Vàng, linh hồn của một vị nßi dßy do ngài và ngßi em chß trßng năm 1976. Tôi hoàn toàn không hiểu lý do của việc chuyển xà lim cá nhân này. Đây cũng là ngày mà tôi đánh dßu 3 năm bß cùm hai chân và có giai đoạn cß hai tay trong xà lim số 5. Phải nói là tôi bß gông thì đúng hơn. Nếu quý vị được nhìn thấy nhßng tßi phạm của thời phong kiến bß gông nhß thế nào thì chúng tôi bß gông nhß thế này. Chß có khác là nhà tù Công Sơn không gông cß mà thôi.



Linh Mục Nguyễn Văn Vàng

Linh Mục Vàng, một nhà giáo dßo lßi lßc của dòng Chúa Cứu Thế, sau khi bß lên án chung thân khß sai sau vợ và em ruột ngài là Linh Mục Hißu bß xß tß, đã bß dßa lßu dßy tßi trại A-20 Xuân Phßc. Khi tôi đã nằm cùm trong biệt giam trong phòng số 5 được 2 năm thì một hôm Linh Mục Nguyễn Văn Vàng lúc rßy tß trßi lao động bß dßa vào xà lim số 6, bên cạnh xà lim tôi bị giam.

Khi còn ở ngoài trại lao động, Ngài là đßi tßng theo dõi của đảm an ninh trại giam, nhßt cß nhßt

đ ng đ u không qua m t đ c m t giàn ăng ten đ y đ c vây quanh v tu sĩ công giáo này. B n an ninh tr i nói th ng ra r ng n u chúng b t g p b t c tù nhân nào liên h v i Linh M c Nguy n Văn Vàng, s cùm ngay.

Tôi là m t Ph t T , nh ng m i liên h v i Cha Vàng khá thân thi t và chúng tôi th ng đàm đ o v i nhau vào m i ngày sau gi c m chi u tr c khi đi m s đ vào bu ng giam, không ch p l nh c a tr i. Có l đây là lý do b n an ninh tr i đ a tôi đi “ngh mát” tr c và 2 năm sau h đ a Cha Vàng và m t vài anh em n a vào nh ng chi c h p nh ngay sau nhà b p c a tr i A. Tr i t p trung A-20 Xuân Ph c th ng đ c chúng tôi g i là tr i tr ng gi i (danh t có t th i Pháp thu c đ ch nh ng tr i có quy ch tr ng tr tù nhân kh t khe). C c Qu n Lý Tr i Giam c a C ng S n thì g i nh ng lo i tr i này là Tr i Kiên Giam.

Nh ng ng i xây đ ng tr i Xuân Ph c là ai? Cái oái oăm c a l ch s mà chúng tôi g p ph i chính là l ch : Tr i tù này l i do chính bàn tay c a nh ng ng i t ng đ c di t n t i Guam tr c ngày 30-4-1975, sau đó l i bi u tình đòi tr v l i Vi t Nam b ng t u Vi t Nam Th ng Tín, t o đ ng lên. Lúc chúng tôi đ c chuy n tr i v đây thì có m t s v n ch a đ c tr t do. Ch y n n C ng S n t i Guam , r i vì nh ng lý do riêng bi t h u h t là vì gia đình còn k t l i, trong c n hoang mang và đau kh t t đ , tình c m che l p lý trí và b kích đ ng, h đòi quay tr v v i lý do xây đ ng l i quê h ng sau chi n tranh. Nh ng ng i C ng S n th a hi u, nh ng ng i t n n này quay tr v ch vì có ng i còn v con, có ng i còn m già không có ng i sẵn sóc, có ng i ho ng lo n b l i v m i c i, ng i tình đ ng sau. Cho nên, C ng S n m m t cu c đón t p đ quay phim ch p hình và sau đó đ y t t c đàn ông vào khu r ng Xuân Ph c và b bu c ph i xây đ ng nhà tù này đ chính quy n C ng S n giam gi chính nh ng đ ng đ i c a mình. Tôi đã có r t nhi u đ p t p xúc v i h , nên hi u đ c t m lòng c a h và th y h đáng th ng quý h n là đáng trách. M t sĩ quan x ng là qu n gia cho t ng Nguy n Cao K tâm s v i tôi: “C u tính coi, lúc đó vì hoang mang đi g p không k p l i v con và bà m già theo.. Đ n Guam, c nghĩ đ n h , làm sao nu t n i mi ng c m ch . Tôi bi t nhi u ng i không th thông c m đ c lý do tôi tr v , trong đó có th có c v con tôi n a, nh ng đành ch u v y. Cho nên dù b đ y vào hoàn c nh kh n n n nh th này, tôi v n th y l ng tâm yên n h n”...

Tôi không có ý đ nh nói chi t t v v này mà mu n tr l i cái đêm Noel trong xà lim s 6. Xà lim là t ng đ ch theo âm Vi t Nam c a “cellule” (ti ng Pháp), xu t hi n trong văn ch ng và báo chí t th i Pháp thu c. Th c ra n u tra t đi n ti ng Anh Vi t hay Pháp Vi t, ch cell hay cellule đ u có nghĩa là “t bào”. Trong các tr i tù c a nh ng qu c gia theo ch nghĩa t b n cũng nh ch nghĩa c ng s n, ho c các qu c gia dân ch t do, nh ng “t bào” v n đ c hi u là nh ng phòng bi t giam cá nhân đ tr ng ph t nh ng tù nhân nguy hi m. Nh ng phòng bi t

giám cá nhân này thường được xây dựng theo một tiêu chuẩn gì nhau: Không gian nhỏ hẹp của chúng phải đáp ứng được nhu cầu trú ngụ phải thật xác lập tình trạng ngục tù. Riêng tôi các trại cải tạo do người Công Sơn được lên, nhưng phòng biệt giam cá nhân được gọi bằng một nhóm từ “nhà kìm kẹp”. Trại A - A-20 Xuân Phước có một dãy 10 phòng biệt giam cá nhân, mỗi phòng như vậy gọi chung một cái hộp với bốn phòng 3 tầng, dài 3 tầng, cao 6 tầng, xây dựng bằng vật liệu bê tông cốt sắt, kín mít chỉ có một lỗ tò vò như cánh cửa trước để cho vệ binh kiểm soát tù nhân bên trong. Ở phía trong mỗi xà lim cá nhân, có hai bàn nằm song song, cách nhau bằng một khoảng hẹp khoảng nửa thước. Người tù nằm trên bàn quay mặt ra phía cửa hai chân bàn cầm chặt bằng một chùm sắt (trong hình), có nhiệm vụ trú ngụ hộp bàn cầm cửa hai chân hai tay.

Nhưng cùm như thế nào? Có phải là cùm bằng đồng số 8 như ta thấy trên sát M cùng tay phạm nhân để gọi giao với số cửa như sát không? Thế không phải như vậy! Làm gì chúng tôi lại được ở đây đây. Loài cùm trong xà lim mà tôi trải qua suốt 5 năm liên tiếp tại A-20 trong rừng Xuân Phước là “cùm Omega”. Tôi sao lại gọi là cùm này bằng cái tên của một hiều được họ đặt nó từ trước là được họ Omega. Hai cái vòng sắt để khóa hai chân người có hình thù giống y chang logo của được họ Omega (mình họa của Bùi Ánh). Khi bốn cùm trong xà lim, người tù cải tạo bốn đống người lên bốn nằm, duỗi thẳng hai chân. Viên cán bộ an ninh trại giam sai một trật tự lấy ra một lỗ vòng sắt hình ký hiệu omega ra và nhét vào cửa chân người tù. Nếu đảm an ninh trại giam không có ý định trừng phạt người tù nhân cải tạo thì họ ra lệnh cho trật tự lấy hai vòng omega vào vào vào cửa chân người tù cải tạo. Người cải tạo nếu muốn trừng phạt người và muốn làm nhiệm vụ để cho chân người tù, họ tra vào cửa chân tù cải tạo hai vòng omega như hai vòng cửa chân rồi đóng mạnh xuống. Khi cửa chân người tù lọt vào được các chốt vòng omega, nó đã làm trật tay trái một phần hay nhiệm vụ phần cửa chân người tù. Sau đó, họ tra vào bên dưới một cây sắt dài qua ngang bốn lỗ tròn hai vòng omega, một đầu cây sắt ăn sâu vào một chốt trong, đầu phía ngoài cửa thanh sắt được xếp qua một chốt được gắn thật sâu xuống cửa bên ngoài cửa nằm. Một cây sắt khác người họ, một đầu được uốn tròn, đầu kia cửa cây sắt này được đánh dập và khoan một lỗ nhỏ. Khi hai thanh sắt này được khóa chặt với nhau thì một đầu cửa cây sắt được xuyên qua một lỗ nhỏ trên ngách trước, thò ra ngoài ra ngoài một đầu. Khi vì cần tra một cái khóa vào đầu phía ngoài cửa thanh sắt được là chốt cửa họ thẳng trên sắt tạo thành một cái cùm thật chặt khó lòng một người tù nào có thể mở khóa vì muốn chốt để tháo cùm là khóa bên ngoài. Phải mở được khóa bên ngoài thì mới mở được cùm.

Có bốn mức cùm dành cho một tù cải tạo khi họ bị biệt giam ở trại Xuân Phước:

- Mức độ 1: Cùm một chân phải,
- mức độ 2: Cùm một chân trái,
- mức độ 3: Cùm hai chân,
- mức độ 4: Cùm hai chân hai tay.

Tôi đã trải qua mức độ 4 trong 8 tháng liên tiếp, sau đó giảm xuống mức độ ba, rồi lại tăng lên mức độ 4 trước khi giảm xuống mức độ 3, 2 rồi 1. Khi còn bám cùm mức độ 4, ngoài hai bữa ăn và ban đêm, tôi được tháo cùm 2 tay, thời gian còn lại lúc nào tôi cũng phải ngồi cong như con tôm luồn vì kiêng cùm đặc ác này. Số dĩ tôi được giảm xuống mức độ 3 rồi trở lại mức độ 4 chỉ vì một số kiện: Số can thiếp của Hội Ân xá Quốc tế đưa tôi ra. Khi hai thành viên của Hội này là bà Frederick Fuchs (người Bỉ) và ông Pierre Carreaux (cựu chiến binh người Pháp) từ Belgique bay qua Bangkok với một danh sách 14 ký giả, phóng viên bắt đầu bị chặn ở sân bay Việt Nam và đòi đến Hà Nội để được gặp một nhà báo người này. Chỉ có bà Fuchs là được vào Hà Nội, nhưng bà chỉ được nhìn thấy số can thiếp và được phép thăm bà mà tôi tại Saigon chỉ không được đến trên A-20 gặp một tôi. Khi bà Fuchs đòi chiếu khán ở Bangkok để vào Hà Nội trùng vào thời điểm tôi được tháo cùm hai tay và thời gian bà Fuchs rời Hà Nội trùng thời gian tôi bắt đầu lại mức độ cùm 4.

Trước khi tôi được tháo cùm hàng ăn uống mức độ 2, thì một phái đoàn do Hoàng Thanh hàng đầu đến Hà Nội vào “thăm” A-20. Ông ta lôi một lô hàng người tù cộng sản đang nằm trong biệt giam tại trại A cũng như B ở A-20 ra thăm cùng. Tôi được một trong những thám viên cho xem bên sao hàng lá thép can thiếp đòi tôi, và 13 ký giả khác trong đó có kèm theo các hàng lá thép của hàng họ và hàng nghiệp với tôi ở Pháp, trong đó có cả ông Trần Văn Ngô tức ký giả Tô Nguyên, một cựu phóng viên của Việt Tân Xã thu được p đàn anh chúng tôi. Sau đó anh ta nói hàng với tôi:

“Bên mày thấy đây, mấy hàng Tây này kể cả mấy hàng ký giả Việt gian chỉ y trên tờ quốc không thể đánh tháo chúng mày được. Không hẳn thì chủ của cộng sản ở đây không bắt chẹt trong cùm. Suốt đời chúng mày sẽ không ra khỏi cái thùng lũng này được đâu. Ân xá Quốc tế họ, còn khuya bên nó mới làm gì được chúng tao”.

Tôi không trách gì việc can thiếp này mà lại còn vui là hàng khác, bởi vì nó càng cho tôi một niềm tin và thấy được tâm lòng hào sảng của bên bè hàng nghiệp ra được các ngoài. Tôi thành thật tri ân họ.

Nhưng ngày tiếp theo, tôi bắt nâng cùm ở mức độ 4 và bắt cắt khẩu phần ăn xuống chỉ còn bằng

m t n a so v i các anh em bên ngoài, nghĩa là ch còn m i b a ăn 150 grams. N u tính chi ly ra thì 150 grams th c ph m m i ngày g m kho n 5 lát khoai mì khô lu c và m t mu ng c m, t t c ch an đ m n c mu i và đ c phát cho n a ca n c m t ngày. Ăn m n và u ng n c ít, ng i r t đ b phù s nh h ng t i th n. Trong tù mà b th n thì k nh tàn đ i. Cho nên ăn lúc đó tr thành ít quan tr ng h n dù lúc đó chúng tôi đã là lũ ma đói. Cái khát tri n miên đã che đi cái đói. N u tôi mu n ăn mu n ăn đ c kh u ph n dành cho ng i đang b tr ng ph t ph i dùng ít nh t n a ph n n c đ r a b t cái m n c a n c mu i đ c ch an vào c m và khoai mì. Tôi không dám hy sinh nh ng mu ng n c quý nh vàng lúc đó đ r a ph n khoai. Tôi nghĩ ch có cách nh n, nh ng càng đói l đi thì m hôi ra nh t m, m t tình tr ng h t s c nguy hi m. Cha Vàng th y tôi l đi, ngài đ p c a báo cáo nh ng đám cán b c a nhà k lu t im l ng, coi nh không có chuy n gì x y ra. Bu i tr a hôm đó, cha Vàng n y ra m t ý ki n. Ngài nói:

“Anh không th tránh ăn m i nh th . N u Chúa che ch cho mình, phù cũng không ch t. B t trách không nghĩ ra vi c hy sinh n a ca n c c a b cho anh. Khoai mì ít ng m n c mu i h n. B s hy sinh n a ph n n c đ anh r a khoai mì cho b t m n”.

Tôi kh c t :

“B (trong tù chúng tôi đ u g i t t c các tu sĩ c a các đ o giáo là b h t) l n tu i s c ch u đ ng y u r i, nh n khát nh con không đ c đâu”.

Ông c i:

“Sao bi t không đ c, đã th đâu mà bi t không đ c.”

Tôi ch c ngài cho b t căng th ng:

“Th b đã th ch a mà khi đi gi ng đ o có lúc b nói v h nh phúc l a đôi”.

C hai chúng tôi đ u c i vang. Cha Vàng nói:

“Ê này, đ b nói cho anh nghe chuy n này. B dù là linh m c thì cũng là ng i, con tim cũng

rung động như mọi người khác, nhưng lúc bấy giờ cũng muộn thôi. Nhưng lúc như thế mình phải tranh thủ vào chính bản thân mình ghé vào để động viên rồi đi ăn tình. Điều này cũng cần cần để mọi người làm được. Tận dụng kính trọng người tu hành là kính trọng sự cần để mọi người, kính trọng sự vất vả qua đời phải sống, chứ nếu người như thế tình thì nói gì nữa”.

Vàng thưa quý vị, giới pháp của Cha Vàng đã khiên cho một tu, hai tu, ba tu qua đi nhanh và vô hi vọng hóa được sự trọng pháp. Vào tu thì tất cả cuộc trọng pháp, như một phép lạ, viên cán bộ phát cảm nhà khách luôn không phải là tên trừu tượng như thế nhưng là một anh chàng họ họ. Từ nhân mang cảm cho nhà khách cũng không phải là Hùng đen mà là Tuấn “sún” đi từ hình sự. Thông thường, khi vào phát khu phố cho nhà khách, viên cán bộ trừu tượng nhưng mà xà lim có tù nhân “bộ gõ” (tù nhân bộ ăn chửi để trọng pháp) trừu tượng. Nhưng lần này thấy các xà lim được làm tốt nhất 1 cho đến 9 (số hên?) Xà lim 10 không có “khách”.

Đến xà lim số 6, cha Vàng thưa hai chiếc bát nhựa và hai ca động nọc ra trong khi viên cán bộ đích thân mở khóa tay cho tôi. Viên cán bộ này mặc dù công an không lon lá gì cả nên không biết tiếp xúc với anh ta. Phát khoai xong, thấy Tuấn “sún” mức một vài nọc muối, viên cán bộ nói ngay:

“Ít muối thôi, chan để vào, làm sao người ta ăn được”.

Đến phòng nọc, khi thấy Tuấn “sún” mức đầy cả hai ca, tôi hiểu rằng hôm đó tên cán bộ trừu tượng có việc gì đó không thể trừu tượng được, nên như bản thay thế. Vì làm thế nên anh chàng này không còn như họ không thêm như là trong trừu tượng có tù nhân phải ăn khu phố dành cho chửi để trọng pháp. Phát xà lim số 9 xong, tôi thấy có tiếng chìa khóa mở cửa xà lim số 6 của tôi. Tôi định nhìn rằng họ quay lại để lấy bộ phận nọc nên tôi vội vàng cảm ca nọc uống hết. Nhưng không, Tuấn “sún” xách thùng nọc để ngửi cửa phòng họ:

“Có gì động thêm nọc không”.

Tôi nói:

“Có.”

và đ a ca n c ra. Tu n “sún” đ đ y hai ca n c, r i i h i:

“Còn đ đ ng n c khác không?”

C hai chúng tôi l c đ u. Viên cán b xen vào

“Đ vào thau c m cho h , chi u hay mai l y ra”.

Hình ph t dành cho tôi ch m đ t vào đ u tháng 11. Tôi đoán h t lý do này đ n lý do khác khi n chúng ch m đ t s tr ng ph t đ i v i tôi. Nh ng cha Vàng nh n đ nh:

“N u c n ph i gi t chúng ta, chúng đã từng x o mình ngay t lúc đ u. Đoán làm gì cho m t...”



Cu i tháng 11, c hai chúng tôi đ u đ c m cùm cho ra đi t m, l n đ u tiên sau 3 năm bi t giam. Khi đ c m cùm, tôi đ ng lên không n i vì hai chân đ ng nh c ng l i. Cha Vàng cũng n m trong tình tr ng y, nh ng ngài m i b bi t giam h n m t năm nên còn l t đ c. Chúng tôi bám l y nhau theo h ng đ n c a tr t t đi ra ngoài gi ng đ c đào bên c nh m t ao cá ngay sau nhà k lu t. Th i ti t tháng 11 v vùng ti n s n Tuy Hòa đã l nh l m r i. Tôi còn có đ c m t cái áo l nh t may b ng cách phá m t chi c ch n len c a m t b n tù cho t năm 1980. Khi đ c cho chi c ch n len này, tôi nghĩ ngay đ n chuy n may thành chi c áo gi ng nh áo tr n th . Trò may vá trong các tr i tù cũng là m t thú tiêu khi n và gi t th i gi . Chúng dùng nh ng c ng s t đ làm kim và ch thì b ng nh ng s i rút ra t nh ng chi c áo hay qu n may b ng bao cát. Chính nh ng trò may vá này, chúng tôi h c đ c m t bài h c: Cùng thì t c bi n. Tr c nh ng trò đàn áp, nh ng m u ch c thô b o qu n thúc con ng i trong các nhà tù c ng s n, v n có r t nhi u ng i v t qua đ c c n kh n khó do b n năng s ng còn c a h r t m nh. C th nghĩ m t ng i n u ăn b t c con v t gì mà h b t đ c k c rít núi, c ki ng, ăn s ng c lo i khoai mì H-34 có nhi u ch t đ c trên đ t Hoa K này, thì ch có n c vào nhà th ng s m. Nh ng th i gian đ i các nhà tù C ng S n b nh không có thu c, ăn b y b mà các tù nhân c i t o ít b h h n gì. Tôi nghĩ m t cách ch quan r ng ch có phép l hay b n năng t t n c a ng i khi b đ y vào cùng qu n m nh, m i giúp cho m t ng i tù s ng đ c và có ngày tr v . M t s b n tù c a tôi sau này hay nói đ n chuy n s ng vì tinh th n, lúc đ u tôi ch coi là chuy n vui, nh ng ng m nghĩ l i th y cũng có ph n chí lý. Khi m t ng i tù ch p nh n ph n

xu nh t v mình, s b t ch p nh ng đồn thù. Vì m t ng i bi t ch p nh n ph n xu nh t v mình trong hoàn c nh l u đ y, s ch ng còn gì ph i suy nghĩ v hi n t i l n t ng lai, ngày v . Lúc đó n u Vi t c ng có b n mình m t viên vào ng c, có l đi u đó đ c coi là ân hu h n là kéo dài cu c s ng c a nh ng ng i tù theo cách n a s ng, n a ch t nh th . Cho nên, ng i c ng s n có th tính đ c nhi u trò đàn áp, hành h con ng i, nh ng không tính đ c đi u liên quan đ n b n năng và tinh th n c a con ng i.

Khi chúng tôi ra đ n b gi ng là mu n tr l i ngay xà lim. Còn t m táp gì trong đi u ki n th i ti t này. Th y Cha Vàng run lên b n b t vì gió l nh. Ngài l i ch m c m t chi c áo len m ng bên trong b đ tù, nên tôi c i chi c áo tr n th và nói:

“B đ a chi c áo len con, b m c chi c áo c a con vào ngay. B phong phanh th , c m l nh bây gi . B nh r ng đây không có thu c, m c chi c áo này c a con đi, b đ a áo len cho con”.

Ông nh t đ nh không ch u, nh ng cu i cùng tôi v n l t chi c áo len c a cha Vàng ra và m c chi c áo tr n th mang b ng chần len hai l p c a tôi, tôi m c chi c áo len c a ông. Dĩ nhiên chúng tôi ch ng t m táp gì đ c c , ng i núp vào b c t ng che gi ng n c đ tránh gió. Cha Vàng ít run r y h n. Ngài đ ng đ y và vung tay c đ ng. Tôi làm theo ngài. Tôi có c m t ng c m i l n vung tay c đ ng theo ki u D ch Cân Kinh thì chúng tôi choáng váng có th chúi v tr c, nh ng đ ng th i cũng c m th y b t l nh. Viên cán b tr c tr i đ n chúng tôi:

“Các anh t m thì t m, không mu n thì thôi. N u không thì ng i đây ph i n ng (Xuân Ph c, mùa Đông th ng không th y m t tr i). C m không đ c liên h v i ai”.

Nói xong, anh ta b đi.

Nói thì nói v y, nh ng các anh em trong nhà b p đ u là anh em sĩ quan c i t o, nên cũng tìm cách ti p t cho chúng tôi vài mi ng c m cháy, m y tán đ ng. L.S, m t ng i Vi t g c hoa, m t t phú, vua máy cày tr c 30-4-1975 b đ y lên tr i này sau khi lãnh cái án 20 năm tù sau đ t đánh t s n m i b n l n th nh t, đang đ c c t c coi v n rau c i. Ông ta t v n rau đi kh i kh i, không lén lút gì, đ n th ng ch chúng tôi, đ a m t gói bánh trong đó có ít bánh bisquit l t và ít đ ng tán, và thi t th c h n là kho ng 10 viên thu c B1. L.S nói:

“Ngủ bị u, bánh đống ăn hết ngoài này đi, đống mang vào chúng nó sẽ thích thu. Thuộc B1 cần cho các bạn làm á. Cần ăn tí tí, đống có lo, nhà ngủ c ‘no’ hết”.

Xong ông ta bỏ đi.

Nhóm người Việt gốc Hoa sống trong trại rất đông, nhưng đời với chúng tôi, lúc nào họ cũng có xé đảng hoàng. Nhưng tin tức từ bên ngoài được đem vào trại của họ khá chính xác. A-20 là trại trồng giấm nhưng quả thăm nuôi hàng tháng của họ chết đói y như nấm. Mọi lần thăm gặp họ với gia đình cứ ngày nào ngoài nhà thăm nuôi cũng được, nếu họ muốn. Nhưng ít khi nào họ hành động như vậy. Môi trường ở A-20 là môi trường rất nhàn. Nhưng doanh nhân này đều óc rất thực tế: Có tiền mua tiền cũng được nhưng chi đấm cán bộ trại giam vốn cũng đói rách. Cái giá của việc khỉ khỉ đến tiếp tế cho chúng tôi ít ra cũng phải trả bằng 6 tháng bị t giam, nếu bị bắt gặp. Nhưng 6 tháng bị t giam cho tiếp đống với 2 cặp lợp xống. Ông là người tù duy nhất trong trại có thể trả cái giá rẻ bằng lợp xống hay nộp bao thuốc lá ba số 5 thay vì vào bị t giam. LS bị t chết rồi ng bui thì hôm nay, tên trại t (bản thân chung thân vì tội cướp có súng) sẽ xuống gọi LS ra của số buồng giam và xin hai lợp xống cho cán bộ nếu xôi. Cho nên, LS đi đâu mất lúc rồi ông ta trả lời với cái điệu cày, diêm và nói:

“Thuộc lão này say làm, cần thốn. Đống mang diêm vào bị t giam”.

Hút xong thuốc lão, chắc cần “phê” nhét đống, tôi chết nãy ra ý kiến:

“Bố ơi mình gọi u 2 bị (tiếng lóng của hai đi u) để đêm Noel hút”.

Tôi quen nhóm thuốc còn lại cho chết nh vào bao nh a đống 10 viên B1 và nhét vào gói qu. Cái gói qu quen là chết hôi thì của nh nhưng người tù 3 năm không được tắm, chết không có ai muốn sống nên có thể an toàn. Bị t giam là nơi cấm hút môi thì kẻ chết thuốc hút nên chúng tôi phải hành động như vậy. Và quả thật, trước khi mang chúng tôi vào xà lim, trại t Hùng đen chết khám số số. Tôi và Cha Vàng đã thong.

Nhưng vào đến xà lim, sau khi xé chân vào cùm, nghĩ rồi tôi mới thảy thớt vào: Là đâu mà hút. Thở lâu mãi, Cha Vàng đưa ý kiến, lấy là bằng phòng pháp của thi kẻ đống đá. Tôi lại chết với tu sĩ Công giáo rất hùng biện này:

“Bố con mình đang thi kẻ đống sét mà bố nghĩ đến phòng pháp của thi kẻ đống đá”.

Cha Vàng cười:

“Mày chết mà xàm. Đang đến đây. Đêm Noel mình sẽ hút thuốc Lào, bố có cách rồi”.

Sau đó cha Vàng giảng giải cho tôi cách lấy lá “thời kỳ đồ đá”. Vợ tu sĩ nói như giảng đạo:

“Này nhé, con có biết rằng ngày nay đến tận vì sao phát minh ra lá. Lá là chất ngưng đọng của con người khi họ thoát ra khỏi ăn lông ở lỗ... Con người thời kỳ đồ đá đã biết dùng đá chọt vào nhau cho đến khi xuất hiện. Nhưng tia lửa đó xuất hiện đúng lúc lá khô đổ bớt lá và họ thời kỳ cháy thành người hiện tại”.

Cha Vàng nói:

“chúng con mới thanh xuân và áo mới”.

Tôi hỏi Cha Vàng:

“áo mới thì có sẵn, nhưng thanh xuân tre?”

Cha Vàng cười:

“Bố giao nhiệm vụ cho mày nếu bố kêu đi thăm cung, thì nào trước Noel chúng cũng gọi chúng ta ra tra vấn và khám xà lim, mới biết pháp an ninh trước những ngày lễ tết...”

Do kinh nghiệm, cha Vàng nói đúng. Năm ngày trước Noel, tôi có nhiệm vụ, nhưng tia nắng hiếm hoi xuyên qua cửa tò vò vào phòng giam. Ngài vui lòng chỉ cho áo tù bằng vải thô và chong vá díp, xé hai mảnh nhỏ. Ngài nói:

“Đây là cái áo bố đã gửi tới trước khi vào đây, để làm con cúi lấy lá khi cần. Xé nó ra phơi cho thật khô. Cuộn lại cho chết thành một cuộn bằng ngón tay cái. Dùng móng tay đánh tãi một đầu, đánh thật tãi cho đến khi sợi vải ở đầu con cúi xuống hiện một lỗ bông. Dùng miếng vải tre thật mỏng luồn nó vào cái khe hở để gói quai dép để rồi kéo cho đến khi thanh tre nóng bỏng. Hơi nóng của bột tre dính trên mặt bông của con cúi, lá sẽ ngùn và thời nhè nhẹ vọt lên lá sẽ loang ra, chúng con thời như là lá sẽ bột lên”.

Nghe Cha Vàng nói tôi tởn ng là ngài nói chuyện thản thoải. Nhưng do vốn nghĩ đến phép lạ, nên tôi nghe theo lời ngài. Tôi nghĩ đây là một trò vui và cũng là dịp thử thách mình. Đúng như đoán, trước Noel 1984 ba ngày, tôi nhận được chúng tôi bị kêu ra ngoài thăm cung và xà lim khám xét rồi thả. Nhưng họ vốn không phát giác ra được chuyện đi u thu cào và thu c B1 tôi giữ trong lại quần. Có lẽ do ngượng hỏi thăm quá nên, anh cán bộ nào cũng sờ mó vào quần áo tôi. Chỉ còn thanh tre mỏng. Tôi nghĩ ra một kế nên báo cáo cán bộ cho xin một thanh tre mỏng mang vào xà lim để làm đồ chơi. Viên cán bộ hỏi tôi:

“Làm gì anh làm sao?”

Tôi nói:

“Đóng bịn ba năm rồi không được chơi, nên xin cán bộ.”

Anh ta không nghi ngờ gì cả nên gật đầu:

“Nhưng tre ở đâu ra?”

Tôi nói ngay:

“Ở nhà bạn chắc có”.

Anh cán bộ gọi trực tiếp Hùng đến:

“Xuống nhà bạn borrow cho tôi một vài tre chơi cho anh này”.

Tôi lấy gọt may nhận. May anh em nhà bạn tận tâm làm cây chơi cho cán bộ nên họ làm rất kỹ và tôi có một thanh chơi đẹp và tre khô dài khoảng 2 gang tay.

Sau khi trả lại xà lim, tôi bắt đầu tập ngay. Tháo một quai dép bỏ ra, tôi luồn thanh tre vào và dùng hai tay kéo căng. Thở nóng thở mát, tôi ra sức kéo mạnh. Cha Vàng vỗi can:

“Kéo thả, thả ra hít vào thả, ít ra cũng một tiếng đồng hồ”.

Tôi i ch c cha Vàng:

“B i, mình đang i th i k đ đ t mà kéo nh th này, ch c ph i ăn 5 ph n khoai mì may ra m i bù i đ c. Đ đ t d v l m!”

‘V linh m c c i hi n lành:

“Thôi đ ng có nói n a, anh nói nhi u xì h i còn s c đâu mà kéo.”

Trong khi tôi đánh v t v i chi c dép và thanh tre, thì Cha Vàng móc trong tay n i l y hai mi ng v i đã ph i khô ra và làm thành m t con cúi. Ông chà m t đ u con cúi xu ng sàn r i l y móng tay út lúc đó đã dài nh móng tay c a m y bà ng i Tàu bó chân, kh y kh y c ti ng đ ng h vào nh ng th v i lúc đó đã h i bung ra. Đ n khi th y m t, m hôi ra nh t m, tôi nói v i Cha Vàng:

“Con ch u thua r i b i, m t quá”.

Cha Vàng khuy n khích:

“Đ ng ng ng, ti p t c đ b th coi.”

Tôi ti p t c kéo. B t tre đã văng ra có th nhìn th y trên sàn. Khi Cha Vàng l a th đ a cúi vào thì tôi gia tăng t c đ . Cha Vàng reo lên:

“H i ngún r i, t i ch a bén than vì anh kéo ch a đ đô”.

Qu th t tôi cũng th y m t chút khói b c lên. Ngày hôm sau, chúng tôi l i th , m t cu c ch y đưa ti p s c c a hai ng i. Đ con cúi v i xu ng sàn, tôi và Cha Vàng thay phiên nhau kéo, t 9 gi sáng cho đ n h n 11 gi thì “phép l ” đã đ n. Đ u con cúi b t đ u ngún và có khói, có nghĩa là b t tre nóng quá đ đã khi n cho l p bông nh trên con cúi bén l a. M t lát sau khi th y xu t hi n nh ng đ m h ng, Cha Vàng th i nh nh , v t l a lan ra, trang s c a m y ngàn năm tr c đ c l t i. Cha Vàng ti p t c th i nh đ nuôi d ng ng n l a. Và khi đã ng i th y mùi khét c a v i, ngài th i h i m nh. Ng n than h ng lan r ng ra h n và cu i cùng ch c n m t h i nh , ng n l a bùng lên. V tu sĩ nhìn con cúi v i có than h ng gi ng nh m t đ u thu c lá

m i đ c đ t lên, r i c i vang: “Mình th ng”.

Ngài l c trong tay n i m t mi ng gi y ch m vào cúi v i, ng n l a lan sang đ m gi y. Xong, cha n m ch t tay tôi gi lên cao nh m t võ sĩ đ c tr ng tài n m tay gi cao sau khi đ m đ ch th đo ván.

Chúng tôi ng i ngh m t lát, sau đó Cha Vàng nói:

“Chúng ta đã h c xong bài h c lúc b đã ngoài 50, còn con đã 33 tu i. Nh ng t b , b th y chúng ta x ng đáng v i bài h c y. Đó là kiên trì đ t m c tiêu trong hoàn c nh khó khăn nh t”.

Đúng vào t i 24-12-1984, tr c khi Cha Vàng c hành thánh l n a đêm trong xà lim s 6, chúng tôi đã hút m i ng i m t đi u thu c Lào. Hút b ng m t mi ng gi y cu n tròn nh loa kèn và ng m n c. Hút nh th , mi ng mình chính là cái đi u, và cũng có ti ng kêu, cũng ch nh choáng say nh khi hút b ng đi u cây. Ch có đi u khác v i hút thu c Lào b ng đi u cây: Sau khi hút ph i nh n c đi. Trong hoàn c nh tôi và Cha Vàng lúc đó thì h i ti c vì chúng tôi thi u n c u ng kinh niên.

K t ngày s ng cùng m t xà lim v i Cha Nguy n Văn Vàng, tôi h c đ c nhi u đi u. Trong su t th i gian này, ngài gi ng cho tôi b Tân c. Dù tôi là m t Ph t t , nh ng nghe m t nhà truy n đ o Công giáo chuyên môn gi ng kinh, nên b Tân c đã c ng c nh ng l p lu n sau này c a tôi r t nhi u. Quan tr ng h n h t, đó chính là k ni m v i m t tu sĩ mà tôi kính tr ng.

Tháng 4-1985, Cha Vàng lâm b nh vào lúc s c kh e c a Ngài đã quá y u. Có l Ngài đã ki t s c, s t cao r i đi vào hôn mê. Tôi đ p c a kêu c p c u su t ngày, nh ng lúc tên tr c tr i ch u m c a đ cho m t y sĩ vào khám b nh, thì m i vi c có v quá mu n. Hai viên tr sinh không đ kh n ng làm Cha Vàng t nh l i. Vào đúng lúc c hai chúng tôi đ u c m nh n đ c mùa Giáng Sinh đã tr l i thung lũng Xuân Ph c qua ti ng chuông c a m t nhà th đ ng nh cách chúng tôi xa l m v ng v trong đêm l nh giá và u t ch

Linh M c Nguy n Văn Vàng qua đ i ngay trong xà lim s 6. Tr c đó, dù y u và b nh, Ngài đã bàn v i tôi là làm sao có đ c bánh thánh lúc ngài làm l n a đêm trong Noel 1985 mà con chiêm duy nh t tr c Ngài lúc đó l i là m t Ph t t nh tôi. Nh ng m c c a Ngài không thành, k c vi c l n tr c đó là l p l c l ng võ trang đ mong l t ng c l i tình th c a m t đ t n c v a chìm đ m trong lu ng sóng đ . Nh ng dù Ngài đã m t đi, trong suy nghĩ c a tôi cho đ n bây gi , Linh M c Nguy n Văn Vàng v n là m t ng n l a, âm th m cháy nh con cúi

vào ngày nào bùng bùng lên soi sáng cái không gian tăm tối của tất cả những xà lim đang hiện diện trên đất nước Việt Nam.

Đêm Noel trong xà lim số 6

Ngày 29-4-1984, tôi được chuyển sang xà lim số 6 trại A-20 chung với Linh Mọc Nguyễn Văn Vàng, linh hồn của mọt và nòi dầy do ngài và người em chết trong năm 1976. Tôi hoàn toàn không hiểu lý do của việc chuyển xà lim cá nhân này. Đây cũng là ngày mà tôi đánh dấu 3 năm bứt cùm hai chân và có giai đoạn của hai tay trong xà lim số 5. Phải nói là tôi bị gông thì đúng hơn. Nếu quý vị được nhìn thấy những người phạm tội phạm phong kiến bị gông như thế nào thì chúng tôi bị gông như thế này. Chết có khác là nhà tù Công Sơn không gông cùm mà thôi.

Linh Mọc Vàng, một nhà giáo được ông tôi là của dòng Chúa Cứu Thế, sau khi bị lên án chung thân khổ sai sau vợ và em ruột ngài là Linh Mọc Hiểu bị xử tử, đã bị đưa vào trại A-20 Xuân Phước. Khi tôi đã nằm cùm trong biệt giam trong phòng số 5 được 2 năm thì một hôm Linh Mọc Nguyễn Văn Vàng lúc bấy giờ trại lao động bị đưa vào xà lim số 6, bên cạnh xà lim tôi bị giam.

Khi còn ở ngoài trại lao động, ngài là người theo dõi của đám an ninh trại giam, nhất là chết những người không qua một được một giàn ăng ten dầy dặc vây quanh vũ trụ công giáo này. Bên an ninh trại nói thẳng ra rằng nếu chúng bắt gặp bất cứ tù nhân nào liên hệ với Linh Mọc Nguyễn Văn Vàng, sẽ cùm ngay.

Tôi là một Phật tử, những mối liên hệ với Cha Vàng khá thân thiết và chúng tôi thường đàm đạo với nhau vào mỗi ngày sau giờ cơm chiều trước khi đi làm sớm vào buồng giam, không chấp nhận của trại. Có lẽ đây là lý do bên an ninh trại đưa tôi đi “nghỉ mát” trước và 2 năm sau họ đưa Cha Vàng và một vài anh em nữa vào những chiếc hộp nhỏ ngay say nhà bếp của trại A. Trại trung A-20 Xuân Phước thông tin được chúng tôi gọi là trại thông gió (danh từ có thể là Pháp thu được cho những trại có quy chế trại tù nhân khác). Các Quan Lý Trại Giam của Công Sơn thì gọi những người ở trại này là Trại Kiên Giam. Tại sao chính quyền Công Sơn gọi những trại được đánh mã số buồng chết A và tiếp theo là một hàng con số? Thử ra thì rất ít người được biết lý do tại sao lại gọi A-20 là một trại kiên giam nếu không có dịp gặp đi thăm cùng nhiều người trong trại khi được “gửi” vào những chiếc “hộp” ở Xuân Phước. Sau biệt chuyển đánh dấu buồng việc Trung Quốc tiến công 6 tuần sát biên giới Việt Trung năm 1979, Các Trại Giam được lệnh thực hiện một kế hoạch gọi là “Phong ấn 4”, nghĩa là thực hiện một kế hoạch tuyền lửa tất cả những thành phần công dân “không thể có ở nước ngoài” đưa vào những trại A và trại Z. Kế hoạch này là tác phẩm của một viên Đới Tá và sau này trở thành một thông tin lãnh công an tên là Hoàng Thanh (có lẽ là bí danh). Hoàng Thanh đã tham cùng chúng tôi và rất nhiều tù nhân khác mấy tháng trước khi tôi bị chuyển trại vào A-20. Lần cuối cùng là vào mùa Thu 1979, khi tham cùng tôi lần chót, ông ta cười cười nham hiểm những nói huých to: “Tôi biết chắc chắn là khi chuyển vào trại mới, các anh không còn ngày ra. Cho nên tôi khuyên các anh là tốt nhất nên ngoan ngoãn để họ khai khoan hồng của nhà nước, nói chung là được mang về con cách anh lên

l p nghi p đ đây cho g n. Khu v c trai giam sau này s tr thành m t đ p n c và m t th tr n. Chúng tôi mu n thi t l p m t trong nh ng ti u Siberia . Bây gi , tôi th y không còn c n ph i gi u di m gì các anh n a”.

Tr i A-20 lúc đ u (1979) có t i 4 tr i đ c đánh s A, B, C, D, c cách nhau trên đ i 5 cây s . Tr i A đ c xây hoàn b ng bê tông c t s t t ng, b n m, v n rau ao cá đ i nh ng r ng đ a xanh t t. Nh ng bên trong nh ng d y nhà g ch, mái ngói đ au đó là nh ng ph ng th c câu thúc thân th và tinh th n không khác đ i các tr i giam i Siberia đ i th i Stalin mà ph n l n ng i đ c sách i Mi n Nam Vi t tr c 1975 đ u bi t qua cu n “Qu n Đ o Gulag” c a văn hào Solzhenitsin. Tôi s có đ p nói đ n chuy n này trong m t bài vi t khác. Bây gi tôi quay l i ch đ c a bài vi t này.

Nh ng ng i xây đ ng tr i Xuân Ph c là ai? Cái oái oăm c a l ch s mà chúng tôi g p ph i chính là i ch : Tr i tù này l i do chính bàn tay c a nh ng ng i t ng đ c di t n t i Guam tr c ngày 30-4-1975, sau đó l i bi u tình đòi tr v l i Vi t Nam b ng t u Vi t Nam Th ng Tín, t o đ ng lên. Lúc chúng tôi đ c chuy n tr i v đ đây thì có m t s v n ch a đ c tr t do. Ch y n n C ng S n t i Guam , r i vì nh ng lý do riêng bi t h u h t là vì gia đình còn k t l i, trong c n hoang mang và đau kh t t đ , tình c m che l p lý trí và b kích đ ng, h đòi quay tr v v i lý do xây đ ng l i quê h ng sau chi n tranh. Nh ng ng i C ng S n th a hi u, nh ng ng i t n n này quay tr v ch vì có ng i còn v con, có ng i còn m già không có ng i sẵn sóc, có ng i ho ng lo n b l i v m i c i, ng i tình đ ng sau. Cho nên, C ng S n m m t cu c đón ti p đ quay phim ch p hình và sau đó đ y t t c đàn ông vào khu r ng Xuân Ph c và b bu c ph i xây đ ng nhà tù này đ chính quy n C ng S n giam gi chính nh ng đ ng đ i c a mình. Tôi đã có r t nhi u đ p ti p xúc v i h , nên hi u đ c t m lòng c a h và th y h đáng th ng quý h n là đáng trách. M t sĩ quan x ng là qu n gia cho t ng Nguy n Cao K tâm s v i tôi: “C u tính coi, lúc đó vì hoang mang đi g p không k p l i v con và bà m già theo. Đ n Guam, c nghĩ đ n h , làm sao nu t n i mi ng c m ch . Tôi bi t nhi u ng i không th thông c m đ c lý do tôi tr v , trong đó có th có c v con tôi n a, nh ng đành ch u v y. Cho nên dù b đ y vào hoàn c nh kh n n n nh th này, tôi v n th y l ng tâm yên n h n”.

Tôi không có ý đ nh nói chi ti t v v này mà mu n tr l i cái đêm Noel trong xà lim s 6. Xà lim là ti ng đ ch theo âm Vi t Nam c a “cellule” (ti ng Pháp), xu t hi n trong văn ch ng và báo chí t th i Pháp thu c. Th c ra n u tra t đ i n ti ng Anh Vi t hay Pháp Vi t, ch cell hay cellule đ u có nghĩa là “t bào”. Trong các tr i tù c a nh ng qu c gia theo ch nghĩa t b n cũng nh ch nghĩa c ng s n, ho c các qu c gia dân ch t do, nh ng “t bào” v n đ c hi u là nh ng phòng bi t giam cá nhân đ tr ng ph t nh ng tù nhân nguy hi m. Nh ng phòng bi t giam cá nhân này th ng đ c xây đ ng theo m t tiêu chu n gi ng nhau: Không gian nh h p c a chúng ph i đáp ng đ c nhu c u tr ng ph t c th xác l n tinh th n ng i tù. Riêng t i các tr i c i t o do ng i C ng S n đ ng lên, nh ng phòng bi t giam cá nhân đ c g i b ng m t nhóm t “nhà k lu t”. Tr i A i A-20 Xuân Ph c có m t d y 10 phòng bi t giam cá nhân, m i phòng nh v y gi ng nh m t cái h p v i b r ng 3 th c, dài 3 th c, cao 6 th c, xây đ ng b ng v t li u bê tông c t s t, kín mít ch có m t l tò vò nh i cánh c a tr c đ cho v binh ki m soát tù nhân i bên trong. i phía trong m i xà lim cá nhân, có hai b n m song song, cách

nhau b ng m t kho ng h p kho ng n a th c. Ng i i tù n m trên b quay m t ra phía c a hai chân b cùm ch t b ng m t cùm s t (trong hình), có nhi u tr ng h p b cùm c hai chân hai tay.

Nh ng cùm nh th nào? Có ph i là cùm b ng còng s 8 nh ta th y c nh sát M còng tay ph m nhân đ gi i giao v s c nh sát không? Th a không ph i nh v y! Làm gì chúng tôi i đ c u đ i đó. Lo i còng trong nh ng xà lim mà tôi tr i qua su t 5 năm liên ti p t i A-20 trong r ng Xuân Ph c là “cùm Omega”. T i sao i i g i lo i cùm này b ng cái tên c a m t hi u đ ng h r t n i ti ng là đ ng h Omega. Hai cái vòng s t đ khóa hai chân ng i có hình thù gi ng y chang logo c a đ ng h Omega (minh h a c a Bùi Ánh). Khi b còng trong xà lim, ng i i tù c i t o b đ y ng i lên b n m, du i th ng hai chân. Viên cán b an ninh tr i giam sai m t tr t t l y ra m t lô vòng s t hình ký hi u omega ra và m th vào c chân ng i i tù. N u đám an ninh tr i giam không có ý đ nh tr ng ph t n ng tù nhân c i t o thì h ra l nh cho tr t t l y hai vòng omega v a v n v i c chân ng i i tù c i t o. Ng c l i n u h mu n tr ng ph t n ng và mu n làm nhi m đ c th i chân ng i i tù, h tra vào c chân tù c i t o hai vòng omega nh h n vòng c chân r i đ ng m nh xu ng. Khi c chân ng i i tù l t vào đ c chi c vòng omega, nó đã làm tr y tr a m t ph n hay nhi u ph n c chân ng i i tù. Sau đó, h tra vào bên đ i m t cây s t dài qua nh ng b n l tròn i hai vòng omega, m t đ u cây s t ăn sâu vào m t t ng trong, đ u phía ngoài c a thanh s t đ c x qua m t ch t đ c g n th t sâu xu ng c nh bên ngoài c a b n m. M t cây s t khác ng n h n, m t đ u đ c u n tròn, đ u kia c a cây s t này đ c đánh đ p và khoan m t l nh . Khi hai thanh s t này đ c khóa ch t v i nhau thì m t đ u c a cây s t đ c s xuyên qua m t l nh t ng phái tr c, thò ra ngoài ra ngoài m t đ n. Ch vi c tra m t cái khóa vào đ u phía ngoài y c a thanh s t đ c là t t c h th ng trên s t t o thành m t cái cùm th t ch t khó lòng m t ng i i tù nào có th m khóa vì m u ch t đ tháo cùm là khóa bên ngoài. Ph i m đ c khóa bên ngoài thì m i m đ c cùm.

Có b n m c cùm dành cho m t tù c i t o khi h b bi t giam i tr i Xuân Ph c: M c đ 1: Cùm m t chân ph i, m c đ 2: Cùm m t chân trái, m c đ 3: Cùm hai chân, m c đ 4: Cùm hai chân hai tay. Tôi đã tr i qua m c đ 4 trong 8 tháng liên ti p, sau đó gi m xu ng m c đ ba, r i l i tăng lên m c đ 4 tr c khi gi m xu ng m c đ 3, 2 r i 1. Khi còn b cùm m c đ 4, ngoài hai b a ăn và ban đêm, tôi đ c tháo cùm 2 tay, th i gian còn l i lúc nào tôi cũng ph i ng i cong nh con tôm l u c vì ki u cùm đ c ác này. S dĩ tôi đ c gi m xu ng m c đ 3 r i tr l i m c đ 4 ch vì m t s ki n: S can thi p c a H i Ân Xá Qu c T đ th tôi ra. Khi hai thành viên c a H i này là bà Frederick Fuchs (ng i B) và ông Pierre Carreaux (c u chi n binh ng i Pháp) t Belgique bay qua Bangkok v i m t danh sách 14 ký gi , phóng viên b tr thù b i ch đ m i t i Vi t Nam và đòi đ n Hà N i đ đ c g p m t nh ng ng i này. Ch có bà Fuchs là đ c vào Hà N i, nh ng bà ch đ c nh n h s can thi p và đ c phép thăm bà m tôi t i Saigon ch không đ c đ n tr i A-20 g p m t tôi. Khi bà Fuchs đòi chi u khán i Bangkok đ vào Hà N i trùng vào th i đ i m tôi đ c tháo cùm hai tay và th i gian bà Fuchs r i Hà N i trùng th i gian tôi b tr l i m c cùm s 4. Tr c khi tôi đ c tháo cùm h ng ân hu i m c đ 2, thì m t phái đoàn do Hoàng Thanh h ng đ n t Hà N i vào “thăm” A-20. Ông ta l i m t lô nh ng ng i i tù c i tao đang n m trong bi t giam t i tr i A cũng nh B i A-20 ra th m cung. Tôi đ c

mọt trong nhòng thọt m vọt n viên cho xem bọt n sao nhòng lá thọt can thiọt p đòi thọt tôi, và 13 ký giọt khác trong đó có kèm theo cọt nhòng lá thọt cọt a bọt ng họt u và đọt ng nghiọt p vọt i tôi ọt Pháp, trong đó có thọt cọt a ông Trọt n Văn Ngọt tọt c ký giọt Tọt Nguyễn, mọt cọt u phóng viên cọt a Viọt t Tọt n Xã thuọt c ọt p đàn anh chúng tôi. Sau đó anh ta nói thọt ng vọt i tôi: “Bọt n mày thọt y đọt y, mọt y thọt ng Tây này kọt cọt mọt y thọt ng ký giọt Viọt t gian chọt y trọt n tọt quọt c không thọt đánh tháo chúng mày đọt c. Khôn họt n thì chọt u cọt i tọt o đọt không bọt chọt t trong cùm. Suọt t đọt i chúng mày sọt không ra kọt i cái thung lũng này đọt c đâu. Ân Xá Quọt c Tọt họt, còn khuya bọt n nó mọt i làm gì đọt c chúng tao”. Tôi không trách gì viọt c can thiọt p này mà ọt i còn vui là đọt ng khác, bọt i vì nó cọt ng cọt cho tôi mọt nọt m tin và thọt y đọt c tọt m lòng hào sọt ng cọt a bọt n bè đọt ng nghiọt p ra đọt c nọt c ngoài. Tôi thành thọt t tri ân họt.

Nhòng ngày tiọt p theo, tôi bọt nâng cùm ọt mọt c đọt 4 và bọt cọt t khọt u phọt n ăn xuọt ng chọt còn bọt ng mọt nọt a so vọt i các anh em bên ngoài, nghĩa là chọt còn mọt i bọt a ăn 150 grams. Nọt u tính chi ly ra thì 150 grams thọt c phọt m mọt i ngày gọt m khoọt n 5 lát khoai mì khô luọt c và mọt muọt ng cọt m, tọt c cọt chan đọt m nọt c muọt i và đọt c phát cho nọt a ca nọt c mọt ngày. Ăn mọt n và uọt ng nọt c ít, ngọt i rọt t đọt bọt phù sọt ọt nh họt ng tọt i thọt n. Trong tù mà bọt thọt n thì kọt nhọt tàn đọt i. Cho nên ăn lúc đó trọt thành ít quan trọt ng họt n dù lúc đó chúng tôi đã là lũ ma đói. Cái khát triọt n miên đã che đi cái đói. Nọt u tôi muọt n ăn muọt n ăn đọt c khọt u phọt n dành cho ngọt i đang bọt trọt ng phọt t phọt i dùng ít nhọt t nọt a phọt n nọt c đọt rọt a bọt t cái mọt n cọt a nọt c muọt i đọt c chan vào cọt m và khoai mì. Tôi không dám hy sinh nhòng muọt ng nọt c quý nhọt vàng lúc đó đọt rọt a phọt n khoai. Tôi nghĩ chọt có cách nhọt n, nhòng càng đói ọt đi thì mọt hôi ra nhọt tọt m, mọt tình trọt ng họt t sọt c nguy hiọt m. Cha Vàng thọt y tôi ọt đi, ngài đọt p cọt a báo cáo nhòng đám cán bọt cọt a nhà kọt luọt t im ọt ng, coi nhọt không có chuyọt n gì xọt y ra. Buọt i trọt a hôm đó, cha Vàng nọt y ra mọt t ý kiọt n. Ngài nói: “Anh không thọt tránh ăn mãi nhọt thọt. Nọt u chúa che chọt cho mình, phù cũng không chọt t. Bọt tọt trách không nghĩ ra viọt c hy sinh nọt a ca nọt c cọt a bọt cho anh. Khoai mì ít ngọt m nọt c muọt i họt n. Bọt sọt hy sinh nọt a phọt n nọt c đọt anh rọt a khoai mì cho bọt t mọt n”. Tôi khọt c tọt: “Bọt (trong tù chúng tôi đọt u gọt i tọt t cọt các tu sĩ cọt a các đọt o giáo là bọt họt t) ọt n tuọt i sọt c chọt u đọt ng yọt u rọt i, nhọt n khát nhọt con không đọt c đâu”. Ông cọt i: “Sao biọt t không đọt c, đã thọt đâu mà biọt t không đọt c”. Tôi chọt c ngài cho bọt t căng thọt ng: “Thọt bọt đã thọt chọt a mà khi đi giọt ng đọt o có lúc bọt nói vọt họt nh phúc ọt a đôi”. Cọt hai chúng tôi đọt u cọt i vang. Cha Vàng nói: “Ề này, đọt bọt nói cho anh nghe chuyọt n này. Bọt dù là linh mọt c thì cũng là ngọt i, con tim cũng rung đọt ng nhọt mọt i ngọt i khác, nhiọt u lúc bọt cũng muọt n thọt. Nhòng lúc nhọt thọt mình phọt i tranh đọt u vọt i chính bọt n thân mình ghẹt ọt m đọt đọt ng vọt t rào đi ăn tình. Điọt u này cũng cọt n can đọt m mọt i làm đọt c. Tín đọt kính trọt ng ngọt i tu hành là kính trong sọt can đọt m ọt y, kính trọt ng sọt vọt t qua đọt phọt ng sọt, chọt nọt u giọt ng nhọt thọt ng tình thì nói gì nọt a”.

Vàng thọt a quý vọt, giọt i pháp cọt a Cha Vàng đã khiọt n cho mọt tuọt n, hai tuọt n, ba tuọt n qua đi nhanh và vô hiọt u hóa đọt c sọt trọt ng phọt t. Vào tuọt n ọt thọt tọt cọt a cuọt c trọt ng phọt t, nhọt mọt phép ọt, viên cán bọt phát cọt m nhà kọt luọt t không phọt i là tên trọt c trọt i nhọt thọt ng ọt mà là mọt anh chàng ọt hoọt c. Tủ nhân mang cọt m cho nhà kọt luọt t cũng không phọt i là Hùng đen mà là Tuọt n “sún” ọt đọt i tù hình sọt. Thông thọt ng, khi vào phát khọt u phọt n cho nhà kọt luọt t, viên cán bọt trọt c trọt i thọt ng mọt xà lim có tủ nhân “bọt gọt i” (tủ nhân bọt ăn chọt đọt trọt ng phọt t) trọt c. Nhòng ọt n này thọt y các xà lim đọt c ọt n ọt t mọt tọt 1 cho đọt n 9 (sọt họt n?) Xà lim 10 không có “khách”.

Đến xà lim số 6, cha Vàng đưa hai chiếc bát nhá và hai ca đựng nước ra trong khi viên cán bộ đích thân mở khóa tay cho tôi. Viên cán bộ này mặc dù công an không lon lá gì cả nên không biết có phải anh ta. Phát khoai xong, thầy Tu n “sún” mức mọt và nước muối, viên cán bộ nói ngay: “Ít muối thôi, chan thêm vào, làm sao ngừng được ta ăn được”. Đến phòng nước, khi thầy Tu n “sún” mức đầy cả hai ca, tôi hiểu rằng hôm đó tên cán bộ trước tôi có việc gì đó không muốn tiếp xúc, nên nhường chỗ thay thế. Vì làm thế nên anh chàng này không còn như họ không thêm nữa là trong trại có tù nhân phải ăn khẩu phần dành cho chết trước người chết. Phát xà lim số 9 xong, tôi thấy có tiếng chìa khóa mở cửa xà lim số 6 cửa tôi. Tôi định nhìn rằng họ quay lại để lấy bát nước nên tôi vội vàng cầm ca nước uống hết. Nhưng không, Tu n “sún” xách thùng nước đựng cả phòng hỏi: “Có gì đựng thêm nước không”. Tôi nói: “Có” và đưa ca nước ra. Tu n “sún” đổ đầy hai ca nước, rồi lại hỏi: “Còn đựng nước khác không?” Cả hai chúng tôi lắc đầu. Viên cán bộ xen vào: “Đổ vào thau cầm cho họ, chiếu hay mai lấy ra”.

Hình phạt dành cho tôi chết vào đầu tháng 11. Tôi đoán hết lý do này đến lý do khác khi chúng tôi chết sẽ trước người chết đi với tôi. Nhưng cha Vàng nhận được: “Nếu còn phải giữ chúng ta, chúng đã từng xỏ mình ngay từ lúc đầu. Đoán làm gì cho mọt...”

Cuối tháng 11, cả hai chúng tôi đều được cởi trói cho ra đi tắm, lần đầu tiên sau 3 năm bị giam. Khi được cởi trói, tôi đứng lên không nổi vì hai chân đau đớn như cọng chuối. Cha Vàng cũng nằm trong tình trạng này, nhưng ngài mới bị giam hơn một năm nên còn ít đau đớn. Chúng tôi bám lấy nhau theo hướng dẫn của trại đi ra ngoài giếng nước đào bên cạnh mặt ao cá ngay sau nhà khu lữ. Thời tiết tháng 11 ở vùng miền sông Tuy Hòa đã lạnh lạnh mướt. Tôi còn có được một cái áo len như may bằng cách phá một chiếc chăn len của một bạn tù cho từ năm 1980. Khi được cho chiếc chăn len này, tôi nghĩ ngay đến chuyện may thành chiếc áo giếng như áo trên thế. Trò may vá trong các trại tù cũng là một thú tiêu khiển và giải trí giải. Chúng dùng những cọng sợi để làm kim và chỉ bằng những sợi rút ra từ những chiếc áo hay quần may bằng bao cát. Chính trò may vá này, chúng tôi học được một bài học: Cùng thì chết bình. Trước những trò đàn áp, những mưu chước thô bạo quần thúc con người trong các nhà tù công sơn, vốn có rất nhiều người vượt qua được cơn khốn khó do bản năng sống còn của họ rất mạnh. Có thể nghĩ một người ăn bát cơm con vắt gì mà họ biết được kẻ chết rít núi, kẻ kiêu ngạo, ăn sống kẻ loài khoai mì H-34 có nhiều chất độc trên đất Hoa Kỳ này, thì chỉ có nước vào nhà tắm công sơn. Nhưng thời gian dài ở các nhà tù Công Sơn bình không có thuốc, ăn bọ y bọ mà các tù nhân chỉ có ít đồ họ cần gì. Tôi nghĩ một cách chế quan rằng chỉ có phép lạ hay bản năng tự nhiên của người khi bị đẩy vào cùng quần mạnh, mới giúp cho một người tù sống được và có ngày trở về. Một số bạn tù của tôi sau này hay nói đến chuyện sống vì tình thân, lúc đầu tôi chỉ coi là chuyện vui, nhưng người nghĩ lại thấy cũng có phần chí lý. Khi một người tù chấp nhận phần xấu như tôi và mình, sẽ bắt chấp nhận đòn thù. Vì một người biết chấp nhận phần xấu như tôi và mình trong hoàn cảnh lâu dài, sẽ chấp nhận gì phải suy nghĩ về hiện tại và tương lai, ngày về. Lúc đó nếu tôi có bản mình một viên vào ngục, có lẽ đầu đó được coi là ân huệ hơn là kéo dài cuộc sống của những người tù theo cách nhà sống, nhà chết như thế. Cho nên, người công sơn có thể tính được nhiều trò đàn áp, hành hạ con người, nhưng không tính được điều liên quan đến bản năng và tình thân của con người.

Nhẹ ng vào đở n xà lim, sau khi xỏ chân vào cùm, nghĩ lờ i tôi mớ i thỏ y thỏ t vờ ng: lờ a ở đâu mà

hút. Th o lu n m i, Cha Vàng đ a ý ki n, l y l a b ng ph ng pháp c a th i k đ đá. Tôi l i ch c v tu sĩ Công giáo r t hùng bi n này: “B con mình đang t th i k đ t sét mà b nghĩ đ n ph ng pháp c a th i k đ đá”. Cha Vàng c i: “Mày ch t m x m. Đ ng đ n đ y. Đêm Noel mình s hút thu c l o, b cáo cách r i”. Sau đó cha Vàng gi ng gi i cho tôi cách l y l a “th i k đ đá”. V tu sĩ nói nh gi ng đ o: “Này nhé, con có bi t r ng n n v n mình ngày nay đ n t vi c phát minh ra l a. L a ch ng đ i s ng con ng i khi h thoát ra th i k ăn l o l ... Con ng i th i k đ đá đã bi t dùng đá ch i vào nhau cho đ n khi x t l a. Nh ng tia l a đó r t xu ng đ m lá khô đ b t l a và h th i cháy thành ng n l a”. Chà Vàng nói: “ch c n m t thanh v tre và áo m c”. Tôi h i Cha Vàng: “áo m c thì có s n, nh ng thanh v tre?” Cha Vàng c i: “B giao nhi m v cho mày n u b kêu đi th m cung, th nào tr c Noel chúng c ng g i chúng ta ra tra v n và khám xà lim, m t bi n pháp an ninh tr c nh ng ngày l tr ng...” Do kinh nghi m, cha Vàng nói đ ng. Năm ngày tr c Noel, tr i có n ng, nh ng tia n ng hi m hơi xuyên qua c a tò vò vào phòng giam. Ng i v i l y chi c áo tù b ng v i thô vá ch ng vá đ p, xé hai m nh nh . Ng i nói: “Đây là cái áo b đã gi t r t s ch tr c khi vào đây, đ làm con cúi l y l a khi c n. Xé nó ra ph i cho th t khô. Cu n l i cho ch t thành m t cu n b ng ngón tay cái. Dùng móng tay đánh t i m t đ u, đánh th t t i cho đ n khi s i v i đ u con cúi xu t hi n m t l p bông. Dùng mi ng v tre th t m ng lu n nó vào cái khe h p đ g n quai dép l p r i kéo cho đ n khi thanh tre nóng b ng. H i nóng c a b t tre dính trên m t bông c a con cúi, l a s ngún và th i nhè nh v t l a s loang ra, ch c n th i nh là l a s b t lên”.

Nghe Cha Vàng nói tôi t ng là ng i nói chuy n th n tho i. Nh ng do v n nghĩ đ n phép l , nên tôi nghe theo l i ng i. Tôi nghĩ đây là m t trò vui và cũng là đ p t th thách mình. Đ ng nh đ đoán, tr c Noel 1984 ba ngày, l n l t chúng tôi b kêu ra ngoài th m cung và xà lim b khám xét r t k . Nh ng h v n không phát giác ra đ c m y đi u thu c l o và thu c B1 tôi gi u trong lai qu n. Có l do ng i hôi th i quá n n, anh cán b nào cũng s mó vào qu n áo tôi. Ch c còn thanh tre m ng. Tôi nghĩ ra m t k nên báo cáo cán b cho xin m t thanh tre m ng mang vào xà lim đ làm d c o l i. Viên cán b h i tôi: “L i anh làm sao?” Tôi nói: “Đóng b n ba năm r i không đ c c o, nên xin cán b”. Anh ta không nghi ng g c nên g t đ u: “Nh ng tre t đâu ra?” Tôi nói ngay: “ nhà b p ch c có”. Anh cán b g i tr t t Hùng đen: “Xu ng nhà b p b o h cho tôi m t v tre c o l i i cho anh này”. Tôi l i g p may l n n a. M y anh em nhà b p t ng làm cây c o l i i cho cán b nên h làm r t k và tôi có m t thanh c o l i i b ng v tre khô dài kho ng 2 gang tay.

Sau khi tr l i xà lim, tôi b t đ u th c t p ngay. Tháo m t quai dép l p ra, tôi lu n thanh tre vào và dùng hai tay kéo c a. Th y nóng th t, tôi ra s c kéo m nh. Cha Vàng v i can: “Kéo t , th ra hít vào đ u, ít ra cũng m t ti ng đ ng h ”. Tôi l i ch c cha Vàng: “B i, mình đang t th i k đ t mà kéo nh th này, ch c ph i ăn 5 ph n khoai mì may ra m i bù l i đ c. Đ đ t đ v l m!” V linh m c c i hi n lành: “Thôi đ ng có nói n a, anh nói nhi u x i h i còn s c đâu mà kéo”. Trong khi tôi đánh v t v i chi c dép và thanh tre, thì Cha Vàng móc trong tay n i l y hai mi ng v i đã ph i khô ra và làm thành m t con cúi. Ông chà m t đ u con cúi xu ng s n r i l y móng tay út lúc đó đã dài nh móng tay c a m y bà ng i Tàu bó chân, kh y kh y c ti ng đ ng h vào nh ng th v i lúc đó đã h i bung ra. Đ n khi th y m t, m hôi ra nh t m, tôi nói

v i Cha Vàng: “Con ch u thua r i b i, m t quá”. Cha Vàng khuy n khích: “Đ ng ng ng, ti p t c đ b th coi”. Tôi ti p t c kéo. B t tre đã văng ra có th nhìn th y trên sàn. Khi Cha Vàng l a th đ a cúi vào thì tôi gia tăng t c đ . Cha Vàng reo lên: “H i ngún r i t i, ch a bén than vì anh kéo ch a đ đ”. Qu th t tôi cũng th y m t chút khói b c lên. Ngày hôm sau, chúng tôi l i th , m t cu c ch y đưa ti p s c c a hai ng i. Đ con cúi v i xu ng sàn, tôi và Cha Vàng thay phiên nhau kéo, t 9 gi sáng cho đ n h n 11 gi thì “phép l ” đã đ n. Đ u con cúi b t đ u ngún và có khói, có nghĩa là b t tre nóng quá đ đã khi n cho l p bông nh trên con cúi b n l a. M t lát sau khi th y xu t hi n nh ng đ m h ng, Cha Vàng th i nh nh , v t l a lan ra, trang s c a m y ngàn năm tr c đ c l t i. Cha Vàng ti p t c th i nh đ nuôi d ng ng n l a. Và khi đã ng i th y mùi khét c a v i, ngài th i h i m nh. Ng n than h ng lan r ng ra h n và cu i cùng ch c n m t h i nh , ng n l a bùng lên. V tu sĩ nhìn con cúi v i có than h ng gi ng nh m t đ i u thu c lá m i đ c đ t lên, r i c i vang: “Mình th ng”. Ngài l c trong tay n i m t mi ng gi y châm vào cúi v i, ng n l a lan sang đóm gi y. Xong, cha n m ch t tay tôi gi lên cao nh m t v s đ c tr ng tài n m tay gi cao sau khi đ m đ ch th do ván.

Chúng tôi ng i ngh m t lát, sau đó Cha Vàng nói: “Chúng ta đã h c xong bài h c lúc b đã ngoài 50, còn con đã 33 tu i. Nh ng t b , b th y chúng ta x ng đáng v i bài h c y. Đó là kiên trì đ t m c tiêu trong hoàn c nh khó khăn nh t”. Đúng vào t i 24-12-1984, tr c khi Cha Vàng c hành thánh l n a đêm trong xà lim s 6, chúng tôi đã hút m i ng i m t đ i u thu c Lào. Hút b ng m t mi ng gi y cu n tròn nh loa kèn và ng m n c. Hút nh th , mi ng mình chính là cái đ i u, và cũng có ti ng kêu, cũng ch nh choáng say nh khi hút b ng đ i u cày. Ch có đ i u khác v i hút thu c Lào b ng đ i u cày: Sau khi hút ph i nh n c đi. Trong hoàn c nh tôi và Cha Vàng lúc đó thì h i ti c vì chúng tôi thi u n c u ng kinh niên.

K t ngày s ng cùng m t xà lim v i Cha Nguy n Văn Vàng, tôi h c đ c nhi u đ i u. Trong su t th i gian này, ngài gi ng cho tôi b Tân c. Dù tôi là m t Ph t t , nh ng nghe m t nhà truy n đ o Công giáo chuyên môn gi ng kinh, nên b Tân c đã c ng c nh ng l p lu n sau này c a tôi r t nhi u. Quan tr ng h n h t, đó chính là k ni m v i m t tu sĩ mà tôi kính tr ng.

Tháng 4-1985, Cha Vàng lâm b nh vào lúc s c kh e c a ngài đã quá y u. Có l ngài đã ki t s c, s t cao r i đi vào hôn mê. Tôi đ p c a kêu c p c u su t ngày, nh ng lúc tên tr c tr i ch u m c a đ cho m t y sĩ vào khám b nh, thì m i vi c có v quá mu n. Hai viên tr sinh không đ kh năng làm Cha Vàng t nh l i. Vào đúng lúc c hai chúng tôi đ u c m nh n đ c mùa Giáng Sinh đã tr l i thung lũng Xuân Ph c qua ti ng chuông c a m t nhà th d ng nh cách chúng tôi xa l m v ng v trong đêm l nh giá và u t ch. Linh M c Nguy n Văn Vàng qua đ i ngay trong xà lim s 6. Tr c đó, dù y u và b nh, ngài đã bàn v i tôi là làm sao có đ c bánh thánh lúc ngài làm l n a đêm trong Noel 1985 mà con chiên duy nh t tr c ngài lúc đó l i là m t Ph t t nh tôi. Nh ng m c c a Ngài không thành, k c vi c l n tr c đó là l p l c l ng v o trang đ mong l t ng c l i tình th c a m t đ t n c v a chìm đ m trong lu ng sóng đ . Nh ng dù ngài đã m t đi, trong suy nghĩ c a tôi cho đ n bây gi , Linh M c Nguy n Văn Vàng v n là m t ng n l a, âm th m cháy nh con cúi v i ngày nào b ng bùng lên soi sáng cái không gian tăm t i c a t t c nh ng xà lim đang hi n di n trên đ t n c Vi t Nam.